

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2020/TL.ST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Trần Vũ L

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh H.

Bị đơn: Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Nguyễn K (nam) sinh ngày 23/4/2010 và Trần Thị Hiểu T (nữ) sinh ngày 17/12/2013. Sau khi ly hôn, ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị T thoả thuận thống nhất để bà T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng kể từ ngày 01/6/2020 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Ông Trần Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Vũ L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng ông Trần Vũ L phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003688 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh H (ông L đã nộp xong án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Mẫn